

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN
KHOA KINH TẾ HỌC

BỘ MÔN KINH TẾ VĨ MÔ

ĐỀ THI THỬ CUỐI KÌ
Học phần: Kinh tế vĩ mô

Thời gian: 50 phút

Mã đề: 01

Đề thi gồm 40 câu trong 9 trang

Thí sinh không được sử dụng tài liệu, giám thị không giải thích gì thêm

Câu 1. Khi chính phủ phân phối lại thu nhập từ người giàu sang người nghèo ?

- A. Hiệu quả được cải thiện, nhưng công bằng thì không.
- B. Cả người giàu và người nghèo đều được hưởng lợi trực tiếp.
- C. Mọi người làm việc ít hơn và sản xuất hàng hóa và dịch vụ giảm.
- D. Người giàu tiêu thụ ít hàng hóa hơn, nhưng người nghèo tiêu thụ nhiều hàng hóa hơn, do vậy sản lượng thực tế không đổi.

Câu 2. Khi chất lượng hàng hóa được cải thiện thì sức mua của tiền sẽ?

- A. Tăng, do đó CPI ước tính quá cao sự thay đổi chi phí sinh hoạt nếu sự cải thiện chất lượng hàng hóa không được tính đến.
- B. Tăng, do đó CPI ước tính quá thấp sự thay đổi chi phí sinh hoạt nếu sự cải thiện chất lượng hàng hóa không được tính đến.
- C. Giảm, do đó CPI ước tính quá cao sự thay đổi chi phí sinh hoạt nếu sự cải thiện chất lượng hàng hóa không được tính đến.
- D. Giảm, do đó CPI ước tính quá thấp sự thay đổi chi phí sinh hoạt nếu sự cải thiện chất lượng hàng hóa không được tính đến.

Câu 3. Giả sử một doanh nghiệp sản xuất đồ điện tử của Việt Nam mua được một lô linh kiện được sản xuất ở Trung Quốc với mức giá thấp. Việc này ảnh hưởng như thế nào đến chỉ số điều chỉnh GDP và chỉ số tiêu dùng CPI của Việt Nam?

- A. CPI và chỉ số điều chỉnh GDP đều giảm.
- B. CPI và chỉ số điều chỉnh GDP không bị tác động.
- C. CPI sẽ giảm và chỉ số điều chỉnh GDP không bị tác động.
- D. CPI không bị tác động và chỉ số điều chỉnh GDP giảm.

Câu 4. Anh Hùng tìm được một công việc ở TP HCM với mức lương là 50 triệu đồng/tháng. Anh cũng được một công ty ở Nha Trang mời làm việc với mức lương 60 triệu đồng/tháng. Vậy CPI ở hai thành phố phải là bao nhiêu để đảm bảo sức mua của mức lương là như nhau tại hai thành phố?

- A. 83.33 ở TP HCM và 100 ở Nha Trang.
- B. 89.33 ở TP HCM và 100 ở Nha Trang.
- C. 100 ở TP HCM và 124.5 ở Nha Trang.
- D. 100 ở TP HCM và 140 ở Nha Trang.

Câu 5. Giả sử lãi suất thực là 3% và tỷ lệ lạm phát là 1% thì?

- A. Số tiền gửi tiết kiệm tăng 2% và giá trị của khoản tiết kiệm đo lường bằng đơn vị hàng hóa tăng 3%.
- B. Số tiền gửi tiết kiệm tăng 1% và giá trị của khoản tiết kiệm đo lường bằng đơn vị hàng hóa tăng 2%.
- C. Số tiền gửi tiết kiệm tăng 3% và giá trị của khoản tiết kiệm đo bằng đơn vị hàng hóa tăng 1%.
- D. Số tiền gửi tiết kiệm tăng 4% và giá trị của khoản tiết kiệm đo bằng đơn vị hàng hóa tăng 3%.

Câu 6. Trong mô hình AD-AS khi chính phủ tăng thuế hàng tiêu dùng nhập khẩu?

- A. Đường AD sẽ dịch chuyển sang trái.
- B. Đường AD sẽ dịch chuyển sang phải.
- C. Đường AS sẽ dịch chuyển sang trái.
- D. Đường AS sẽ dịch chuyển sang phải.

Câu 7. Theo lý thuyết tiền lương cứng nhắc về đường tổng cung ngắn hạn, khi mức giá tăng nhiều hơn mức dự kiến, tiền lương thực sẽ?

- A. Tăng, do đó việc làm tăng.
- B. Tăng, do đó việc làm giảm.
- C. Giảm, do đó việc làm tăng.
- D. Giảm, do đó việc làm giảm.

Câu 8. Sự gia tăng mức giá dự kiến sẽ làm cho đường tổng cung ngắn hạn dịch chuyển?

- A. Sang phải, và sự gia tăng mức giá thực tế cũng làm cho đường tổng cung ngắn hạn dịch phải.

- B. Sang phải, còn sự gia tăng mức giá thực tế thì không làm cho đường tổng cung ngắn hạn dịch chuyển.
- C. Sang trái, và sự gia tăng mức giá thực tế cũng làm cho đường tổng cung ngắn hạn dịch chuyển sang trái.
- D. Sang trái, còn sự tăng mức giá thực tế thì không làm cho đường tổng cung ngắn hạn dịch chuyển.

Câu 9. Cổ phiếu của công ty X được bán với giá 25 đô-la. Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu là 5 đô-la và tỷ suất cổ tức là 5%. Cổ tức và hệ số giá trên thu nhập của mỗi cổ phiếu (P/E) là bao nhiêu?

- A. 0.25 đô-la, 5.
- B. 0.25 đô-la, 6.7.
- C. 1.25 đô-la, 5.
- D. 1.25 đô-la, 6.7.

Câu 10. Quỹ đầu tư tương hỗ?

- A. Là một thị trường tài chính trong đó các công ty nhỏ cùng thống nhất bán cổ phiếu và trái phiếu để huy động vốn.
- B. Là một quỹ được chính quyền địa phương dành cho các công ty nhỏ vay khi họ muốn đầu tư vào các dự án đem lại lợi ích cho cả công ty lẫn cộng đồng.
- C. Thay mặt cho các công ty nhỏ kém tiếng và thường phải trả lãi vay cao bán cổ phiếu và trái phiếu.
- D. Là một tổ chức bán cổ phần cho công chúng và sử dụng khoản tiền thu được để mua một danh mục các loại cổ phiếu, trái phiếu hoặc cả hai.

Câu 11. Đồng nhất công thức nào dưới đây là đúng?

- A. $NCO = NX$
- B. $NCO + I = NX$
- C. $NX + NCO = Y$
- D. $Y = NCO - Y$

Câu 12. Nếu tỷ giá hối đoái giảm từ 23500 VND đổi 1 USD xuống còn 22000 VND đổi 1 USD. Đồng USD?

- A. Lên giá và nên mua nhiều hàng hóa Việt Nam hơn.
- B. Lên giá và nên mua ít hàng hóa Việt Nam hơn.
- C. Xuống giá và nên mua nhiều hàng hóa Việt Nam hơn.
- D. Xuống giá và nên mua ít hàng hóa Việt Nam hơn.

Câu 13. Một giai đoạn ngắn trong đó thu nhập giảm và thất nghiệp tăng được gọi là?

- A. Tăng trưởng nóng.
- B. Suy thoái.
- C. Mở rộng.
- D. Chu kỳ kinh tế.

Câu 14. Đường tổng cầu?

- A. Dốc xuống bởi cùng lý do với việc đường cầu thị trường thông thường dốc xuống.
- B. Thẳng đứng trong dài hạn.
- C. Cho biết mối quan hệ ngược chiều giữa mức giá chung và lượng cầu hàng hóa và dịch vụ.
- D. Tất cả các đáp án trên đều đúng.

Câu 15. Thay đổi nào sau đây làm cho đường tổng cầu dịch chuyển sang trái?

- A. Mức giá tăng.
- B. Mức giá giảm.
- C. Nội tệ giảm giá.
- D. Giá chứng khoán giảm.

Câu 16. Với nền kinh tế ban đầu đang ở mức cân bằng dài hạn, sự dịch chuyển của tổng cầu sẽ ảnh hưởng đến mức giá?

- A. Và sản lượng trong cả ngắn hạn và dài hạn.
- B. Và sản lượng chỉ trong ngắn hạn.
- C. Trong ngắn hạn và dài hạn, nhưng ảnh hưởng đến sản lượng chỉ trong ngắn hạn.
- D. Trong ngắn hạn và dài hạn, nhưng ảnh hưởng đến sản lượng chỉ trong dài hạn.

Câu 17. Nếu thị trường chứng khoán sụp đổ?

- A. Tổng cầu sẽ tăng, và ngân hàng trung ương có thể phục hồi bằng cách tăng cung tiền.
- B. Tổng cầu sẽ tăng, và ngân hàng trung ương có thể phục hồi bằng cách giảm cung tiền.
- C. Tổng cầu sẽ giảm, và ngân hàng trung ương có thể phục hồi bằng cách tăng cung tiền.

- D. Tổng cầu sẽ giảm, và ngân hàng trung ương có thể phục hồi bằng cách giảm cung tiền.

Câu 18. Điều nào sau đây có xu hướng làm đường tổng cầu dịch sang phải xa hơn so với lượng gia tăng chi tiêu chính phủ?

- A. Hiệu ứng lần át.
- B. Hiệu ứng số nhân.
- C. Hiệu ứng của cải.
- D. Hiệu ứng lãi suất.

Câu 19. Khi lạm phát do cầu kéo xảy ra thì?

- A. Đường tổng cầu dịch chuyển sang phải và có hiện tượng di chuyển dọc lên trên đường Phillips ngắn hạn.
- B. Đường tổng cầu dịch chuyển sang trái và có hiện tượng di chuyển dọc xuống dưới đường Phillips ngắn hạn.
- C. Đường tổng cầu dịch chuyển sang phải và đường Phillips ngắn hạn dịch chuyển sang trái.
- D. Cả đường tổng cầu và đường Phillips ngắn hạn dịch chuyển sang phải.

Câu 20. Giả sử chính phủ được quyền điều chỉnh chính sách tiền tệ. Chính phủ quyết định tăng mạnh chi tiêu của mình và tài trợ cho khoản chi này bằng cách in tiền. Nếu kỳ vọng thuần túy là duy lý, một người có thể kỳ vọng sự thay đổi của lạm phát sẽ?

- A. Giảm tỷ lệ thất nghiệp đáng kể trong ngắn hạn nhưng không ảnh hưởng trong dài hạn.
- B. Có thể không tác động nhiều đến tỷ lệ thất nghiệp trong ngắn hạn hay dài hạn.
- C. Giảm tỷ lệ thất nghiệp đáng kể trong ngắn hạn và dài hạn.
- D. Chỉ giảm tỷ lệ thất nghiệp trong dài hạn vì nó có thể được dự báo.

Câu 21. Thuật ngữ “thất bại của thị trường” phản ánh?

- A. Trạng thái mà tự bản thân thị trường không thể phân bổ nguồn lực một cách hiệu quả.
- B. Chiến dịch quảng cáo không thành công và khiến nhu cầu của người mua giảm xuống.
- C. Trạng thái mà sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp là hết sức khốc liệt.
- D. Việc doanh nghiệp buộc phải đóng cửa do thua lỗ.

Câu 22. Kinh tế vĩ mô ít đề cập đến vấn đề nào sau đây nhất?

- A. Sự thay đổi giá cả tương đối.
- B. Sự thay đổi mức giá chung.
- C. Mức sống.
- D. Thất nghiệp.

Câu 23. Kinh tế vĩ mô nghiên cứu?

- A. Tổng sản lượng hàng hóa và dịch vụ.
- B. Mức giá chung và lạm phát.
- C. Tỷ lệ thất nghiệp và cán cân thanh toán.
- D. Tất cả các đáp án trên đều đúng.

Câu 24. Một hệ thống ngân hàng có tổng dự trữ là 10 tỷ đô-la với tỷ lệ dự trữ là 20%. Công chúng nắm giữ 10 tỷ đô-la tiền mặt. Khi bất ổn kinh tế xảy ra, các ngân hàng thương mại quyết định tăng tỷ lệ dự trữ lên 25% còn công chúng vẫn giữ khối lượng tiền như cũ. Quyết định này của các ngân hàng thương mại sẽ làm cho cung tiền?

- A. Không thay đổi.
- B. Giảm 10 tỷ đô-la.
- C. Giảm 5 tỷ đô-la.
- D. Giảm 0.5 tỷ đô-la.

Câu 25. Giả sử khi chưa có các ngân hàng thương mại, cung tiền của nền kinh tế là 18 tỷ đồng. Sau đó, một hệ thống ngân hàng thương mại được thiết lập với tỷ lệ dự trữ bắt buộc là 20%. Người dân nước này giữ một nửa dưới dạng tiền mặt và một nửa dưới dạng tiền gửi tại hệ thống ngân hàng. Nếu các ngân hàng thương mại không có dự trữ dư thừa, cung tiền của nền kinh tế sẽ là?

- A. 18 tỷ đồng.
- B. 90 tỷ đồng.
- C. 24.54 tỷ đồng.
- D. 30 tỷ đồng.

Câu 26. Khi mức giá chung giảm, các nhà kinh tế nói nền kinh tế có?

- A. Giảm phát.
- B. Thiếu phát.
- C. Suy thoái kinh tế.
- D. Lạm phát hợp lý.

Câu 27. Anh Hưng, một công dân Việt Nam, mở một nhà hàng phở ở Chicago. Hành động này?

- A. Làm tăng dòng vốn ra ròng của Mỹ, nhưng không có tác động đến ròng vốn ra ròng của Việt Nam .
- B. Làm tăng dòng vốn ra ròng của Mỹ và Việt Nam.
- C. Làm tăng dòng vốn ra ròng của Mỹ, nhưng làm giảm dòng vốn ra ròng của Việt Nam .
- D. Làm giảm dòng vốn ra ròng của Mỹ, nhưng làm tăng dòng vốn ra ròng của Việt Nam.

Câu 28. Nếu tốc độ tăng trưởng cung tiền tăng từ 5% lên 25%, theo hiệu ứng Fisher thì chúng ta có thể kỳ vọng rằng lãi suất danh nghĩa và lạm phát đều tăng?

- A. Nhiều hơn 20 điểm phần trăm.
- B. 20 điểm phần trăm.
- C. Ít hơn 20 điểm phần trăm.
- D. Không phải các đáp án trên.

Câu 29. Giả sử tốc độ lưu chuyển cả tiền và sản lượng là không đổi, nếu lý thuyết số lượng tiền và hiệu ứng Fisher là đúng, thì lãi suất thực sẽ là bao nhiêu nếu lãi suất danh nghĩa là 5% và tốc độ tăng trưởng cung tiền là 3%?

- A. 5%
- B. 3%
- C. 2%
- D. 8%

Câu 30. Ngay cả khi lạm phát thực tế bằng lạm phát dự kiến thì chi phí nào sau đây của lạm phát vẫn xảy ra?

- A. Chi phí thực đơn.
- B. Chi phí mòn giày.
- C. Thuế lạm phát.
- D. Tất cả các đáp án trên đều đúng.

Câu 31. Tỷ lệ tiền mặt ngoài hệ thống ngân hàng so với tiền gửi là 10%. Tỷ lệ dự trữ thực tế của các ngân hàng thương mại là 5%. Cơ sở tiền tệ là 5000 (tỷ đồng). Giả sử các ngân hàng thương mại luôn dự trữ đúng mức bắt buộc. Muốn giảm bớt cung tiền 5000 (tỷ đồng) ngân hàng trung ương cần?

- A. Quy định tỷ lệ dự trữ bắt buộc là 10%.

- B. Quy định tỷ lệ dự trữ bắt buộc là 5%.
- C. Quy định tỷ lệ dự trữ bắt buộc là 8%.
- D. Quy định tỷ lệ dự trữ bắt buộc là 3%.

Câu 32. Khi nền kinh tế ở trạng thái toàn dụng lao động thì?

- A. Sẽ không có thất nghiệp.
- B. Thất nghiệp chu kỳ bằng 0.
- C. Thất nghiệp tạm thời bằng 0.
- D. Thất nghiệp tự nhiên bằng 0.

Câu 33. Giả sử nền kinh tế đang ở mức cân bằng dài hạn. Giả sử có sự gia tăng mạnh mức lương và người dân bi quan về điều kiện kinh doanh trong tương lai, điều gì xảy ra trong ngắn hạn?

- A. GDP thực tăng, mức giá có thể tăng, giảm hoặc không đổi.
- B. GDP thực giảm, mức giá có thể tăng, giảm hoặc không đổi.
- C. GDP thực có thể tăng, giảm hoặc không đổi, mức giá tăng,.
- D. GDP thực có thể giảm, giảm hoặc không đổi mức giá giảm.

Câu 34. Trong thời kỳ suy thoái, các nhân tố ổn định tự động có xu hướng làm cho ngân sách của chính phủ?

- A. Trở nên thặng dư hơn.
- B. Trở nên cân bằng.
- C. Trở nên thâm hụt.
- D. Không nhất thiết phải theo một thái cực nào cả.

Câu 35. Khoản mục nào sau đây không nằm trong GDP của Việt Nam?

- A. Dịch vụ lau dọn nhà.
- B. Dịch vụ cung ứng bởi luật sư.
- C. Giá trị của thuê nhà.
- D. Giá trị sản xuất của công dân Việt nam.

Câu 36. Sing-ga-po nhập khẩu một lô hàng may mặc của Việt Nam giá trị 50000 USD, trong khi Việt Nam nhập khẩu một lô hàng điện tử của Sing-ga-po trị giá 20000 USD. Trong điều kiện các yếu tố khác không đổi, các giao dịch này ảnh hưởng đến xuất khẩu ròng của hai nước như thế nào?

- A. Xuất khẩu ròng của cả hai nước đều tăng 30000 USD.

- B. Xuất khẩu ròng của Sing-ga-po giảm 30000 USD, trong khi xuất khẩu ròng của Việt Nam tăng 30000 USD.
- C. Xuất khẩu ròng của Sing-ga-po tăng 30000 USD, trong khi xuất khẩu ròng của Việt Nam giảm 30000 USD.
- D. Xuất khẩu ròng của cả hai nước đều giảm 30000 USD.

Câu 37. Mô hình tổng cầu và tổng cung giải thích mối quan hệ giữa?

- A. Mức giá chung và giá của một hàng hóa cụ thể.
- B. Thất nghiệp và sản lượng.
- C. Tiền lương và việc làm.
- D. GDP thực và mức giá chung.

Câu 38. Sự bất nhất theo thời gian của chính sách tiền tệ nghĩa là?

- A. Khi mọi người hình thành kỳ vọng về lạm phát thấp dựa trên lời hứa của NHTW, thì họ lại làm tăng lạm phát để giảm thất nghiệp.
- B. ở một vài thời điểm, NHTW nghĩ rằng giữ thất nghiệp thấp là quan trọng, ở những thời điểm khác, họ lại nghĩ rằng giữ lạm phát thấp là quan trọng hơn.
- C. Chính sách tiền tệ không nhất quán theo thời gian bởi vì nó bị ảnh hưởng bởi yếu tố chính trị.
- D. Chính sách tiền tệ không nhất quán theo thời gian vì các nhà hoạch định chính sách không có đủ năng lực.

Câu 39. Chi phí cắt giảm lạm phát nhiều khả năng sẽ cao hơn nếu tỷ lệ hy sinh là?

- A. Cao, và việc cắt giảm là bất ngờ.
- B. Cao, và việc cắt giảm là được dự kiến trước.
- C. Thấp, và việc cắt giảm là bất ngờ.
- D. Thấp, và việc cắt giảm là được dự kiến trước.

Câu 40. Giả sử một nước có tỷ lệ lạm phát là 4%/năm và tốc độ tăng GDP thực là 3%/năm. Thì chính phủ nước đó có thể có thâm hụt khổng hoảng?

- A. 12% GDP mà không làm tăng tỷ lệ nợ/GDP.
- B. 7% GDP mà không làm tăng tỷ lệ nợ/GDP.
- C. 1% GDP mà không làm tăng tỷ lệ nợ/GDP.
- D. Không phải các đáp án trên.